

Số: 197/2018/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 20 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1961;

2/ Ông Nguyễn T1 - Sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Nguyễn Thị Kim P - Sinh năm 1980;

4/ Ông Lê Văn T2 - Sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim P, ông Lê Văn

T2: Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1961. Theo Giấy ủy quyền ngày 13/4/2018.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

5/ Bà Nguyễn Thị Kim T3 - Sinh năm 1990;

6/ Ông Đoàn Văn B - Sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Hẻm 57, tổ 44, khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim T3, ông Đoàn

Văn B: Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1961. Theo Giấy ủy quyền ngày 15/4/2018.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

7/ Bà Bạch Thị H - Sinh năm 1952;

8/ Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, Điều 55, Điều 57, Điều 59 và Điều 60 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung:

+ Ông Nguyễn Ngọc T được quyền tiếp tục quản lý, sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà xây cấp 4 diện tích 63m² tọa lạc tại thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận thuộc thửa đất số 1056 diện tích 3080m² Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 709322 ngày 29/12/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên Nguyễn Văn N.

+ Ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nợ cho: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn T1 số tiền 20.000.000đồng; Bà Nguyễn Thị Kim P, ông Lê Văn T2 số tiền 22.000.000đồng; Bà Nguyễn Thị Kim T3, ông Đoàn Văn B số tiền 10.000.000đồng; Bà Bạch Thị H, ông Nguyễn Văn N 2,5 chỉ vàng 24K trị giá 9.050.000đồng.

+ Ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm hoàn tiền chênh lệch chia tài sản cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 35.475.000đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Kim C được nhận số tiền chênh lệch chia tài sản là 35.475.000đồng do ông Nguyễn Ngọc T hoàn trả.

+ Bà Bạch Thị H, ông Nguyễn Văn N được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác về diện tích đất xây dựng nhà đối với ông Nguyễn Ngọc T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

+ Ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện thỏa thuận chịu 75.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (gồm 886.875đồng án phí đối với việc chia tài sản chung và 763.125đồng án phí đối với việc chia nợ chung).

+ Bà Nguyễn Thị Kim C tự nguyện thỏa thuận chịu 75.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.650.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (gồm 886.875đồng án phí đối với việc chia tài sản chung và 763.125đồng án phí đối với việc chia nợ chung). Do bà Nguyễn Thị Kim C đã nộp số tiền 2.050.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015058 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc nên hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 325.000đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn T1 số tiền đã nộp là 500.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015119 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

+ Bà Nguyễn Thị Kim P, ông Lê Văn T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim P, ông Lê Văn T2 số tiền đã nộp là 550.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015120 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

+ Bà Nguyễn Thị Kim T3, ông Đoàn Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim T3, ông Đoàn Văn B số tiền đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015118 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

+ Bà Bạch Thị H, ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bạch Thị H, ông Nguyễn Văn N số tiền đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015117 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Mi Mi**